TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 5 năm 2018
V/v trA chấp ly hôn, và nuôi con.

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhẫn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Ngư**
2. Ông **Lâm Ngọc Hà**

Thư ký phiên tòa: Ông **Đinh Quốc Thanh**, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành Thanhm gia phiên tòa: bà **Kim Thị Cẩm Hường**, Kiểm sát viên

Ngày 10/5/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 209/2017/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 12 năm 2017 về "TrA chấp ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXX-ST ngày 13/4/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trương Kim T**, sinh năm 1990, địa chỉ: Số 29 ấp Phú B, xã Phú T, huyện Châu T, tỉnh Sóc T (có mặt)

2. Bị đơn: Ông **Ký Thanh T**, sinh năm 1988, địa chỉ: Số 63, ấp Thọ Hòa Đ, xã Phú T, huyện Châu T, tỉnh Sóc T (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/12/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Trương Kim T trình bày:

Vào năm 2013, bà Trương Kim T và ông Ký Thanh T có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Tâm, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Trong quá trình chung sống, bà và ông T có một con chung tên Ký Minh A, sinh ngày 29/3/2014. Nguyên nhân mâu thuẫn là thời gian đầu vợ chồng sống rất đầm ấm hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, sống không hợp nhau và ông T thường hay đánh đập bà và ông T bắt đứa con về bên cha

mẹ ruột ở ấp Thọ Hòa Đ, xã Phú T, huyện Châu T, tỉnh Sóc T cho đến nay. Nay bà Trương Kim T yêu cầu tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: bà T yêu cầu được ly hôn với ông Ký Thanh T.

Về con chung: 01 đứa tên Ký Minh A, sinh ngày 29/3/2014, bà xin được nuôi dưỡng đến trưởng thành và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Ký Thanh T trình bày:

Ông Ký Thanh T thống nhất với lời trình bày của bà Trương Kim T về thời gian kết hôn, con chung và mâu thuẫn, nhưng ông cảm thấy còn tình cảm và yêu thương vợ con cho nên ông không đồng ý ly hôn với bà Trương Kim T, nếu ly hôn thì ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Ký Minh A, sinh ngày 29/3/2014 và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, ông T đồng ý giao cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu Ký Minh A dduur tuổi trưởng thành và ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Tại phiên tòa bà Trương Kim T đã Thanhy đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể chỉ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Ký Minh A, sinh ngày 29/3/2014 đến trưởng thành và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc Thanhy đổi yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung vụ án:

[2] Vào năm 2013, bà Trương Kim T và ông Ký Thanh T có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Tâm, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Trong quá trình chung sống, bà và ông T có một con chung tên Ký Minh A, sinh ngày 29/3/2014. Nguyên nhân mâu thuẫn là thời gian đầu vợ chồng sống rất đầm ấm hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, sống không hợp nhau và ông T thường hay đánh đập bà và ông T bắt đứa con về bên cha mẹ ruột ở ấp Thọ Hòa Đông B, xã Phú Tâm, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng cho đến nay. Đối với bà T là nguyên đơn trong vụ án, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện thuận lợi về mặt thời gian để vợ chồng có cơ hội hàn gắn, và mời Thanhm dự các phiên hòa giải nhằm để động viên vợ chồng đoàn tụ, nhưng bà T tỏ ra

không có thiện chí để hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Tại tòa, bà T vẫn kiên quyết ly hôn với ông T.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy thực trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng bà T, ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: có 01 con chung chưa thành niên là cháu Ký Minh A, sinh ngày 29/3/2014. Tại phiên tòa, ông Ký Thanh T và bà Trương Kim T đã tự thỏa thuận và ông T đồng ý giao cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành và ông T không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sự thỏa thuận của ông T và bà T không trái pháp luật và không trái với đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này của ông T và bà T. Đối với ông T không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền thăm nom con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con, theo quy định tại các Điều 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên bà T và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm không có giá ngạch, theo quy định tại Khoản 4, Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự và Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo của đương sự được thực hiện theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành Thanhm gia phiên tòa có ý kiến phát biểu nhận xét về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người Thanhm gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nhìn chung đều thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Kim T, ghi nhận sự thỏa thuận của ông T và bà T giao cháu Ký Minh A, sinh ngày 29/3/2014 cho bà T nuôi dưỡng đến trưởng thành, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4, Điều 147; Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trương Kim T được ly hôn với ông Ký Thanh T.

- *Về con chung:* Ghi nhận sự thỏa thuận của ông T và bà T, giao cháu Ký Minh A, sinh ngày 29/3/2014 cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, ông T không phải chấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông T, không ai có quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, nên bà T và ông T không yêu cầu Tòa án gải quyết nên không đặt ra xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Trương Kim T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009872, ngày 05/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Viện Kiểm sát cùng cấp;
- Chi cục THANH dân sự huyện Châu Thành;
- UBND xã Phú Tâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Nhẫn